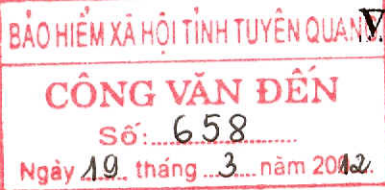


Số: 292 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước
tại các đơn vị trong hệ thống Bảo hiểm xã hội

**TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Nghị định số 116/2011/NĐ-CP ngày 14/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Chi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị trong hệ thống Bảo hiểm xã hội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Công văn số 3784/BHXH-KHTC ngày 12/10/2007 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, BC (06 bản).

**Lê Bạch Hồng**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
TỈNH TUYỀN QUANG**

Số: 22/BHXH-SY

SAO Y BẢN CHÍNH

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 3 năm 2012

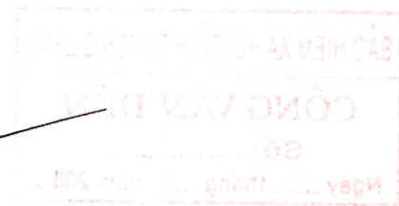
**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TC - HC**

Nơi nhận:

- Website BHXH tỉnh;
- Đ/c Nguyệt - Trưởng phòng KHTC;
- Lưu: VT.



Hà Thị Nhung



QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị trong hệ thống Bảo hiểm xã hội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số : 292 /QĐ-BHXH ngày 15 tháng 3 năm 2012
của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị trong hệ thống Bảo hiểm xã hội (BHXH). Tài sản nhà nước giao cho các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng, bao gồm:

- a) Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất;
- b) Quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc;
- c) Máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc;
- d) Các tài sản khác do pháp luật quy định.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc được thực hiện theo quy định của Nhà nước và tại văn bản hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, không quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy chế này bao gồm:

- 1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (đơn vị dự toán cấp 1);
- 2. Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đơn vị dự toán cấp 2, sau đây gọi là BHXH cấp tỉnh);
- 3. Văn phòng BHXH Việt Nam, Viện Khoa học BHXH, Trường Đào tạo nghiệp vụ BHXH, Trung tâm Thông tin, Trung tâm Lưu trữ, Đại diện BHXH Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, Báo BHXH, Tạp chí BHXH (sau đây gọi là đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam);
- 4. Bảo hiểm xã hội các quận, huyện, thị xã, thành phố (đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH tỉnh, sau đây gọi là BHXH cấp huyện).

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng

1. Tất cả tài sản nhà nước trong hệ thống BHXH phải được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
2. Tất cả tài sản nhà nước trong hệ thống BHXH phải được giao cho đơn vị, cá nhân quản lý và sử dụng. Việc quản lý nhà nước về tài sản thực hiện thống nhất, có phân công, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống BHXH.
3. Tài sản nhà nước phải được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm công bằng, hiệu quả, tiết kiệm. Không được sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích cá nhân, cho thuê hoặc thực hiện hoạt động kinh doanh khác khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép bằng văn bản.
4. Tài sản nhà nước được bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật.
5. Lập và quản lý hồ sơ tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật; hạch toán, ghi chép tài sản đầy đủ về hiện vật và giá trị; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được giao theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.
6. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Mua sắm tài sản

1. Hằng năm, các đơn vị trong hệ thống BHXH được sử dụng nguồn kinh phí được giao để mua sắm tài sản. Việc mua sắm tài sản phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng, thực hiện đúng trình tự, thủ tục đảm bảo công khai, tiết kiệm và có hiệu quả.
2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản
 - a) Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định chủ trương mua sắm tài sản trong hệ thống BHXH đối với những loại tài sản sau:
 - Xe ô tô các loại, phương tiện vận tải;
 - Máy móc, trang thiết bị làm việc có giá trị mua sắm ban đầu từ 300 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;
 - Phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin;
 - Các tài sản thực hiện mua sắm tập trung tại BHXH Việt Nam.
 - b) Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam quyết định mua sắm tài sản không thuộc quy định tại Điểm a nêu trên và trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

Đối với tài sản là máy chủ và thiết bị mạng: Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam phải xin ý kiến bằng văn bản của BHXH Việt Nam (Trung tâm Thông tin) về thông số kỹ thuật trước khi thực hiện việc đầu tư, mua sắm.

Đối với tài sản là máy trạm: Căn cứ vào hướng dẫn của BHXH Việt Nam (Trung tâm Thông tin) về thông số kỹ thuật áp dụng thống nhất chung trong toàn Ngành để thực hiện mua sắm.

Tùy điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc BHXH cấp tỉnh có thể ủy quyền quyết định mua sắm tài sản cho Giám đốc BHXH cấp huyện nhưng không vượt quá 20 triệu đồng/gói mua sắm tài sản.

3. Việc mua sắm tài sản được thực hiện theo một trong các phương thức sau đây:

a) Mua sắm tập trung thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa theo phương thức tập trung trong ngành BHXH ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-BHXH ngày 29/7/2010 của BHXH Việt Nam và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước;

b) Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện mua sắm theo văn bản hướng dẫn của Nhà nước và của Ngành. Đối với tài sản phải đấu thầu, thực hiện theo Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và BHXH Việt Nam.

4. Kinh phí mua sắm tài sản được bố trí trong dự toán chi quản lý bộ máy hàng năm giao cho các đơn vị, nguồn kinh phí khác (nếu có). Hàng năm, BHXH cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam tổng hợp kinh phí mua sắm tài sản vào dự toán chi quản lý bộ máy gửi về BHXH Việt Nam để tổng hợp và giao dự toán cho các đơn vị theo quy định.

Điều 5. Thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan

1. Thuê trụ sở làm việc

a) Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, BHXH cấp huyện, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam được thuê trụ sở làm việc và thuê bổ sung diện tích làm việc để phục vụ hoạt động trong các trường hợp sau đây:

- Khi chưa có trụ sở làm việc;
- Trụ sở làm việc hiện có thiếu diện tích so với tiêu chuẩn, định mức và làm ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Trụ sở làm việc hiện có đã xuống cấp nghiêm trọng hoặc trong thời gian cải tạo, sửa chữa nâng cấp xây dựng, trụ sở không đảm bảo an toàn khi sử dụng;
- Việc thuê trụ sở làm việc có hiệu quả hơn việc đầu tư xây dựng, mua sắm;
- Chỉ có nhu cầu sử dụng trụ sở làm việc trong thời gian ngắn.

- Thuê bổ sung diện tích làm việc khi trụ sở làm việc đang đi thuê có diện tích làm việc còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức trong các trường hợp:

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức tăng lên theo quyết định của cấp có thẩm quyền so với biên chế được giao tại thời điểm đi thuê trụ sở làm việc lần thuê gần nhất. Các đơn vị đã tiến hành sắp xếp, bố trí lại nhưng không đủ diện tích làm việc cho số lượng cán bộ, công chức, viên chức tăng thêm;

+ Được giao thêm nhiệm vụ so với nhiệm vụ được giao tại thời điểm thuê trụ sở lần thuê gần nhất, dẫn đến yêu cầu phải tăng thêm diện tích làm việc. Các đơn vị đã tiến hành sắp xếp, bố trí lại nhưng không đủ diện tích làm việc, nếu không được thuê bổ sung sẽ làm ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

+ Quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tăng lên dẫn đến diện tích hiện đang thuê thiếu so với tiêu chuẩn, định mức, nếu không được thuê bổ sung sẽ làm ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Thẩm quyền quyết định việc thuê trụ sở làm việc và thuê bổ sung diện tích làm việc

- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định và phê duyệt phương án thuê trụ sở làm việc của BHXH cấp tỉnh, BHXH cấp huyện và các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam. Trường hợp phương án thuê trụ sở thay đổi (giá thuê, thời hạn thuê, diện tích thuê), BHXH cấp tỉnh và các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam báo cáo Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam để phê duyệt bổ sung.

- Giám đốc BHXH cấp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam lập hồ sơ đề nghị thuê trụ sở gửi BHXH Việt Nam xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị thuê trụ sở gồm: Công văn đề nghị cho thuê trụ sở; phương án thuê trụ sở; bản thẩm định giá xác định đơn giá thuê của tổ chức có đủ điều kiện (khi số tiền thuê trụ sở làm việc từ 100 triệu đồng/năm trở lên).

c) Phương án thuê trụ sở: Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc và hiện trạng sử dụng trụ sở làm việc để lập phương án thuê trụ sở làm việc theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước cho các trường hợp đủ điều kiện thuê trụ sở làm việc theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này để trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phê duyệt.

Diện tích trụ sở làm việc được thuê không vượt quá tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc quy định tại Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với việc thuê bổ sung diện tích làm việc: BHXH cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam có thể lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ đang cho thuê trụ sở làm việc hiện tại để thuê bổ sung diện tích làm việc với điều kiện đơn giá thuê diện tích làm việc bổ sung không cao hơn đơn giá thuê trụ sở làm việc theo Hợp đồng đã ký kết gần nhất. Địa điểm thuê bổ sung diện tích làm việc cần được xem xét, cân nhắc đảm bảo các điều kiện làm việc và tiết kiệm chi phí quản lý, vận hành.

d) Căn cứ vào phương án thuê trụ sở đã được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phê duyệt, BHXH cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê trụ sở làm việc, xác định đơn giá thuê, hợp đồng thuê, gia hạn thời gian thuê trụ sở và quản lý, sử dụng trụ sở làm việc đi thuê theo quy định tại Khoản 4, 5, 6, 7, 8, Điều 6 Thông tư số 245/2009/TT-BTC.

e) Kinh phí thuê trụ sở làm việc: Căn cứ vào phương án thuê trụ sở làm việc đã được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam phê duyệt, BHXH cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam lập dự toán kinh phí thuê trụ sở trong dự toán kinh phí chi quản lý bộ máy hàng năm của đơn vị, đồng thời lập mẫu số 01-TS/BHXH (ban hành kèm theo Quy chế này) gửi BHXH Việt Nam để tổng hợp và giao dự toán cho các đơn vị theo quy định.

2. Thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc

a) Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, BHXH cấp huyện, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam được thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác không phải là trụ sở làm việc để phục vụ hoạt động trong các trường hợp sau đây:

- Chưa có tài sản hoặc thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức mà làm ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Tài sản hiện có đã hư hỏng không còn sử dụng được hoặc không đảm bảo an toàn khi sử dụng;

- Chỉ có nhu cầu sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc không thường xuyên.

b) Số lượng, chủng loại tài sản được thuê phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng của tài sản đó và phù hợp với khả năng kinh phí hoạt động trong năm của đơn vị.

Giá thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác không phải là trụ sở làm việc phải phù hợp với giá thuê của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật và xuất xứ tại thị trường địa phương.

c) Thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản

- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định việc thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác không phải là trụ sở làm việc của BHXH cấp tỉnh, BHXH cấp huyện đối với trường hợp thời hạn thuê liên tục từ 01 năm trở lên. Giám đốc BHXH cấp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam lập hồ sơ đề nghị thuê tài sản gửi

BHXXH Việt Nam xem xét, quyết định đối với trường hợp thời hạn thuê liên tục từ 01 năm trở lên. Hồ sơ đề nghị thuê tài sản gồm: Công văn đề nghị cho thuê tài sản; bản thẩm định giá xác định đơn giá thuê của tổ chức có đủ điều kiện (khi số tiền thuê tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng/năm trở lên).

- Giám đốc BHXXH cấp tỉnh quyết định việc thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác không phải là trụ sở làm việc của BHXXH cấp tỉnh, BHXXH cấp huyện đối với trường hợp thời hạn thuê dưới 01 năm.

- Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXXH Việt Nam quyết định việc thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác không phải là trụ sở làm việc đối với trường hợp thời hạn thuê dưới 01 năm.

d) Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, BHXXH cấp huyện, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXXH Việt Nam lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê tài sản, xác định đơn giá, phê duyệt đơn giá thuê, hợp đồng thuê, giá hạn thời gian thuê tài sản và quản lý, sử dụng tài sản đi thuê theo quy định tại Khoản 4, 5, 6, 7, 8, Điều 6 Thông tư số 245/2009/TT-BTC.

e) Kinh phí thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác không phải là trụ sở làm việc: Hàng năm, BHXXH cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXXH Việt Nam báo cáo BHXXH Việt Nam nhu cầu kinh phí (theo mẫu số 02-TS/BHXXH ban hành kèm theo Quy chế này), đồng thời tổng hợp kinh phí thuê tài sản vào dự toán chi quản lý bộ máy gửi về BHXXH Việt Nam để tổng hợp và giao dự toán cho các đơn vị theo quy định.

Điều 6. Điều chuyển tài sản nhà nước

1. Tài sản nhà nước trong hệ thống BHXXH được điều chuyển trong các trường hợp sau:

a) Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

b) Để mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn;

c) Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước nhưng không có nhu cầu sử dụng thường xuyên;

d) Tài sản nhà nước bị thu hồi, tài sản bị tịch thu hoặc xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Các trường hợp đặc biệt khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản nhà nước

a) Tổng Giám đốc BHXXH Việt Nam quyết định việc điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị trong hệ thống BHXXH, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với việc điều chuyển tài sản từ ngành BHXXH Việt Nam sang cơ quan, tổ chức khác quản lý.

b) Giám đốc BHXXH tỉnh quyết định việc điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị trực thuộc BHXXH tỉnh; báo cáo BHXXH Việt Nam xem xét, quyết định đối với việc điều chuyển tài sản thuộc phạm vi quản lý của đơn vị sang đơn vị

khác trong, ngoài Ngành và việc điều chuyển trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất giữa các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh.

c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam báo cáo BHXH Việt Nam xem xét, quyết định đối với việc điều chuyển tài sản thuộc phạm vi quản lý của đơn vị sang đơn vị khác trong và ngoài Ngành.

3. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

a) Khi có tài sản cần điều chuyển, đơn vị đang quản lý, sử dụng tài sản đó phải lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định, cụ thể:

- Đối với BHXH Việt Nam: Lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với việc điều chuyển tài sản từ ngành BHXH Việt Nam sang cơ quan, tổ chức khác quản lý.

- Đối với BHXH tỉnh, các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam: Lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi BHXH Việt Nam xem xét, quyết định đối với việc điều chuyển tài sản thuộc phạm vi quản lý của đơn vị sang đơn vị khác trong và ngoài Ngành.

b) Hồ sơ và danh mục tài sản đề nghị điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trong hệ thống BHXH gồm:

- Công văn đề nghị điều chuyển tài sản của đơn vị quản lý, sử dụng tài sản;

- Công văn đề nghị được tiếp nhận tài sản của đơn vị nhận tài sản;

- Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển: Lập theo Mẫu số 01-DM/TSNN, Mẫu số 02-DM/TSNN, Mẫu số 03-DM/TSNN ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hoặc in từ Cơ sở dữ liệu về tài sản nhà nước thông qua Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước.

Các danh mục tài sản nhà nước điều chuyển lập theo Mẫu số 01-DM/TSNN, Mẫu số 02-DM/TSNN, Mẫu số 03-DM/TSNN phải có thêm chỉ tiêu về giá trị còn lại theo đánh giá lại trong trường hợp: Điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị mà tài sản đó chưa được theo dõi hạch toán trên sổ kế toán.

Riêng đối với tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất, ngoài hồ sơ nêu trên phải bổ sung bản photocopy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, công trình, văn bản xác định giá trị quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với tài sản là xe ô tô các loại phải bổ sung biên bản đánh giá tình trạng kỹ thuật, chất lượng còn lại của xe ô tô, phiếu kiểm định kỹ thuật xe ô tô của cơ quan đăng kiểm.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan (nếu có).

c) Hồ sơ và danh mục tài sản đề nghị điều chuyển tài sản trong hệ thống BHXH quản lý, sử dụng sang cơ quan, tổ chức khác ngoài ngành BHXH Việt Nam gồm:

- Công văn đề nghị điều chuyển tài sản của BHXH cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam;

- Công văn đề nghị được tiếp nhận tài sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, của các bộ, ngành trực thuộc Trung ương;

- Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển: Lập theo Mẫu số 01-DM/TSNN, Mẫu số 02-DM/TSNN, Mẫu số 03-DM/TSNN ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC hoặc in từ cơ sở dữ liệu về tài sản nhà nước thông qua phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước.

Các danh mục tài sản nhà nước điều chuyển lập theo Mẫu số 01-DM/TSNN, Mẫu số 02-DM/TSNN, Mẫu số 03-DM/TSNN phải có thêm chỉ tiêu về giá trị còn lại theo đánh giá lại trong các trường hợp: Điều chuyển tài sản nhà nước từ cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính sang đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính hoặc giữa các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính và điều chuyển tài sản nhà nước giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị mà tài sản đó chưa được theo dõi hạch toán trên sổ kế toán.

Riêng đối với tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất, ngoài hồ sơ nêu trên, căn cứ phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 09/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước phải bổ sung bản photocopy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, công trình, văn bản xác định giá trị quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với tài sản là xe ô tô các loại phải bổ sung biên bản đánh giá tình trạng kỹ thuật, chất lượng còn lại của xe ô tô, phiếu kiểm định kỹ thuật xe ô tô của cơ quan đăng kiểm.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan (nếu có).

d) Thời hạn giải quyết và tổ chức thực hiện

- Đối với tài sản thực hiện điều chuyển từ hệ thống BHXH sang cơ quan, tổ chức khác quản lý: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị điều chuyển tài sản của các đơn vị, BHXH Việt Nam ban hành văn bản đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định điều chuyển tài sản nhà nước.

- Đối với tài sản thực hiện điều chuyển giữa các đơn vị trong hệ thống BHXH: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị điều chuyển tài sản của các đơn vị, BHXH Việt Nam ban hành quyết định điều chuyển tài sản nhà nước.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, BHXH cấp tỉnh, các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam có tài sản điều chuyển chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ

chức, đơn vị được nhận tài sản điều chuyển tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản nhà nước; thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 32 và Điều 33 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ; phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn tất hồ sơ về quyền sử dụng đất trong trường hợp điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất.

e) Việc tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản. Nội dung chủ yếu của biên bản giao, nhận tài sản gồm:

- Tên, địa chỉ của bên giao tài sản;
- Tên, địa chỉ của bên nhận tài sản;
- Danh mục tài sản giao, nhận;
- Trách nhiệm của bên giao, bên nhận tài sản;
- Danh mục các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

4. Chi phí liên quan đến điều chuyển tài sản

a) Các chi phí liên quan đến việc điều chuyển tài sản nhà nước, gồm:

- Chi phí bảo quản tài sản (chi phí thuê kho, bãi để bảo quản tài sản, chi cho công tác bảo vệ và duy trì hoạt động của tài sản);
- Chi phí phát sinh trong quá trình bàn giao, tiếp nhận tài sản.
- Chi phí khác có liên quan (nếu có).

b) Mức chi đối với các khoản chi phí quy định tại Điểm a Khoản này thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền và BHXH Việt Nam quy định; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam tiếp nhận tài sản quyết định mức chi, đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

c) Nguồn chi trả các chi phí nêu trên do cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản bố trí theo quy định tại Khoản 5, Điều 17 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

5. Trường hợp xử lý tài sản nhà nước không có nguồn thu hoặc số tiền thu được không đủ để thanh toán chi phí thì đơn vị có trách nhiệm chi trả được chi từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao.

6. Chế độ báo cáo thực hiện điều chuyển tài sản

Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện điều chuyển tài sản lập báo cáo thực hiện điều chuyển tài sản như sau:

- Lập báo cáo kê khai bổ sung đối với tài sản điều chuyển là trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, xe ô tô các loại, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 14 Quy chế này.

- Cuối năm tổng hợp toàn bộ tình hình thực hiện điều chuyển tài sản trong năm tài chính theo Mẫu số 03-TS/BHXH (ban hành kèm theo Quy chế này), gửi về BHXH Việt Nam trước ngày 28 tháng 02 hằng năm.

Điều 7. Bán tài sản nhà nước

1. Tài sản nhà nước trong hệ thống BHXH được bán trong các trường hợp sau:

a) Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi về tổ chức hoặc thay đổi chức năng, nhiệm vụ và các nguyên nhân khác mà không xử lý theo phương thức thu hồi hoặc điều chuyển tài sản.

b) Việc sử dụng tài sản nhà nước không có hiệu quả, bao gồm:

- Hiệu suất sử dụng tài sản thấp (trừ tài sản chuyên dùng);
- Đơn vị đã được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước nhưng không có nhu cầu sử dụng thường xuyên.

c) Thực hiện sắp xếp lại việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Phải thay thế tài sản do yêu cầu đổi mới kỹ thuật, công nghệ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Tài sản nhà nước bị thu hồi, tài sản bị tịch thu hoặc xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thẩm quyền quyết định và thực hiện bán tài sản nhà nước

a) Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính xem xét quyết định việc bán tài sản nhà nước là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất trong hệ thống BHXH.

b) Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định việc bán tài sản nhà nước trong hệ thống BHXH không gồm việc bán tài sản nhà nước là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất.

c) Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện việc bán tài sản nhà nước khi có quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 2 Điều này. Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh không ủy quyền việc bán tài sản cho BHXH cấp huyện.

3. Phương thức, trình tự, thủ tục bán tài sản, tổ chức bán tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 20, 21, 22, 23 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP và Điều 12, 13 Thông tư số 245/2009/TT-BTC.

a) Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam lập hồ sơ đề nghị bán tài sản nhà nước gửi BHXH Việt Nam xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị bán tài sản của các đơn vị gửi BHXH Việt Nam gồm:

- Công văn đề nghị bán tài sản của đơn vị quản lý, sử dụng tài sản;

- Danh mục tài sản đề nghị bán theo Mẫu số 01-DM/TSNN, Mẫu số 02-DM/TSNN, Mẫu số 03-DM/TSNN Thông tư số 09/2012/TT-BTC hoặc in từ cơ sở dữ liệu về tài sản nhà nước thông qua phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước.

Riêng đối với tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất, ngoài hồ sơ nêu trên, căn cứ phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 09/2007/NĐ-CP phải bổ sung bản photocopy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, công trình, văn bản xác định giá trị quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với tài sản là xe ô tô các loại phải bổ sung biên bản đánh giá tình trạng kỹ thuật, chất lượng còn lại của xe ô tô, phiếu kiểm định kỹ thuật xe ô tô của cơ quan đăng kiểm.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan (nếu có).

b) Thời hạn giải quyết và tổ chức thực hiện

- Đối với tài sản thực hiện bán là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất trong hệ thống BHXH: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị bán tài sản của các đơn vị, BHXH Việt Nam ban hành văn bản đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định bán tài sản nhà nước.

- Đối với tài sản thực hiện bán là xe ô tô các loại và các tài sản khác trong hệ thống BHXH: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị bán tài sản của các đơn vị, BHXH Việt Nam ban hành quyết định bán tài sản nhà nước.

- Trong thời hạn 60 ngày đối với tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất, 30 ngày đối với tài sản khác, kể từ ngày có quyết định bán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, BHXH cấp tỉnh, các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam có tài sản bán phải tổ chức bán tài sản nhà nước theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ.

c) Sau khi hoàn thành việc bán tài sản, đơn vị có tài sản bán hạch toán giảm tài sản và báo cáo kê khai biến động tài sản nhà nước theo quy định tại Điều 32 và Điều 33 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ; phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn tất hồ sơ về quyền sử dụng đất theo quy định trong trường hợp bán tài sản là trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất.

4. Quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán tài sản nhà nước

a) Số tiền thu được từ bán tài sản nhà nước sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, được quản lý, sử dụng như sau:

- Đối với số tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và bán tài sản gắn liền với đất, đơn vị phải nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước cấp tỉnh (nơi có cơ sở nhà, đất) do cơ quan Bảo hiểm xã hội làm chủ tài khoản và được quản lý, sử dụng theo quy định tại Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg.

- Đối với số tiền thu được từ bán tài sản khác: BHXH cấp tỉnh và các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện nộp về BHXH Việt Nam để bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Ngành hoặc trả nợ đối với tài sản được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn huy động.

b) Chi phí hợp lý liên quan đến việc bán tài sản nhà nước gồm:

- Chi phí kiểm kê tài sản; đo vẽ nhà, đất;
- Chi phí di dời;
- Chi phí định giá và thẩm định giá tài sản;
- Chi phí tổ chức bán đấu giá;
- Các chi phí khác có liên quan.

c) Mức chi đối với các khoản chi phí quy định tại Điểm b Khoản này thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền và BHXH Việt Nam quy định; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam tiếp nhận tài sản quyết định mức chi, đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

d) Nguồn chi trả các chi phí nêu trên được sử dụng từ số tiền thu được do bán tài sản theo quy định tại Điểm a Khoản này.

e) Trường hợp xử lý tài sản nhà nước không có nguồn thu hoặc số tiền thu được không đủ để thanh toán chi phí thì đơn vị có trách nhiệm chi trả được chi từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao.

5. Chế độ báo cáo thực hiện bán tài sản

Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện bán tài sản lập báo cáo thực hiện bán tài sản như sau:

- Lập báo cáo kê khai bổ sung đối với tài sản bán là trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, xe ô tô các loại, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 14 Quy chế này.

- Cuối năm tổng hợp toàn bộ tình hình thực hiện bán tài sản trong năm tài chính theo Mẫu số 03-TS/BHXH (ban hành kèm theo Quy chế này), gửi về BHXH Việt Nam trước ngày 28 tháng 02 hằng năm.

Điều 8. Thanh lý tài sản nhà nước

1. Tài sản nhà nước trong hệ thống BHXH được thanh lý trong các trường hợp sau:

a) Đã sử dụng vượt quá thời gian sử dụng theo quy định của chế độ mà không thể tiếp tục sử dụng;

b) Bị hư hỏng không thể sử dụng được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả;

c) Trục sở làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định và thực hiện thanh lý tài sản nhà nước

a) Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định việc thanh lý tài sản nhà nước theo quy định tại Điểm a, b, d, Khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản và các tài sản nhà nước theo quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều này.

b) Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam quyết định việc thanh lý đối các tài sản theo quy định tại Điểm a, b, d, Khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

c) Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện việc thanh lý tài sản nhà nước khi có quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền như quy định tại Điểm a, b, Khoản 2 Điều này.

3. Phương thức, trình tự, thủ tục thanh lý tài sản, tổ chức thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 22, 23, 27, 28, 29, 30 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP và Điều 12 và 13 Thông tư số 245/2009/TT-BTC.

a) Bảo hiểm xã hội tỉnh, các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản nhà nước gửi BHXH Việt Nam xem xét, quyết định đối với những tài sản quy định tại Điểm a, b, d, Khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản và các tài sản nhà nước theo quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều này. Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh không ủy quyền việc thanh lý tài sản cho BHXH cấp huyện.

Hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản của các đơn vị gửi BHXH Việt Nam gồm:

- Công văn đề nghị thanh lý tài sản của đơn vị quản lý, sử dụng tài sản;

- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01-DM/TSNN, Mẫu số 02-DM/TSNN, Mẫu số 03-DM/TSNN Thông tư số 09/2012/TT-BTC hoặc in từ cơ sở dữ liệu về tài sản nhà nước thông qua phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước.

Riêng đối với tài sản là trụ sở làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, ngoài hồ sơ nêu trên phải bổ sung quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, bản photocopy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, công trình, biên bản đánh giá chất lượng tài sản. Đối với tài sản là xe ô tô các loại phải bổ sung biên bản đánh giá tình trạng kỹ thuật, chất lượng còn lại của xe ô tô, phiếu kiểm định kỹ thuật xe ô tô của cơ quan đăng kiểm.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan (nếu có).

b) Thời hạn giải quyết và tổ chức thực hiện

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị thanh lý tài sản của BHXH cấp tỉnh và các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH Việt Nam ra quyết định thanh lý tài sản. Nội dung chủ yếu của quyết định thanh lý tài sản nhà nước gồm:

- + Cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý;
- + Danh mục tài sản thanh lý;
- + Phương thức thanh lý tài sản;
- + Quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản;
- + Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Trong thời hạn 60 ngày đối với tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất, 30 ngày đối với tài sản khác kể từ ngày có quyết định thanh lý tài sản, đơn vị có tài sản thanh lý tổ chức thanh lý tài sản nhà nước theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

c) Sau khi hoàn thành việc thanh lý tài sản, đơn vị có tài sản thanh lý hạch toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 32 và Điều 33 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

4. Quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản nhà nước

a) Số tiền thu được từ thanh lý tài sản nhà nước trong năm tài chính, sau khi trừ đi chi phí hợp lý quy định tại Điểm b, Khoản này, BHXH cấp tỉnh và các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện nộp về BHXH Việt Nam để bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Ngành hoặc trả nợ đối với tài sản được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn huy động.

b) Chi phí hợp lý liên quan đến việc thanh lý tài sản nhà nước gồm:

- Chi phí kiểm kê tài sản;
- Chi phí phá dỡ, huỷ bỏ tài sản;
- Chi phí định giá và thẩm định giá tài sản;
- Chi phí tổ chức bán đấu giá;
- Các chi phí khác có liên quan.

c) Mức chi đối với các khoản chi phí quy định tại Điểm b Khoản này thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền và BHXH Việt Nam quy định; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam tiếp nhận tài sản quyết định mức chi, đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

d) Nguồn chi trả các chi phí nêu trên được sử dụng từ số tiền thu được do thanh lý tài sản theo quy định tại Điểm a Khoản này.

e) Trường hợp xử lý tài sản nhà nước không có nguồn thu hoặc số tiền thu được không đủ để thanh toán chi phí thì đơn vị có trách nhiệm chi trả được chi từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao.

5. Chế độ báo cáo thực hiện thanh lý tài sản

Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện thanh lý tài sản lập báo cáo thực hiện thanh lý tài sản như sau:

- Lập báo cáo kê khai bổ sung đối với tài sản thanh lý là trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, xe ô tô các loại, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 14 Quy chế này.

- Cuối năm tổng hợp toàn bộ tình hình thực hiện thanh lý tài sản trong năm tài chính theo Mẫu số 03-TS/BHXH (ban hành kèm theo Quy chế này), gửi về BHXH Việt Nam trước ngày 28 tháng 02 hằng năm.

Điều 9. Thu hồi tài sản nhà nước

1. Tài sản nhà nước trong hệ thống BHXH được thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Tài sản nhà nước là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất bị bỏ trống hoặc không sử dụng quá 12 tháng; quyền sử dụng đất được giao để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mà tiến độ sử dụng đất bị chậm phải thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư, xây dựng.

b) Tài sản nhà nước đã trang bị cho đơn vị, cá nhân không đúng tiêu chuẩn, định mức; tài sản nhà nước bị sử dụng sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ, cho thuê hoặc sử dụng để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác.

c) Tài sản nhà nước đã trang bị cho đơn vị quản lý, sử dụng mà cơ quan đó không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức hoặc thay đổi chức năng, nhiệm vụ và các nguyên nhân khác nhưng cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản không đề nghị điều chuyển hoặc bán tài sản.

d) Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.

e) Các trường hợp khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thẩm quyền quyết định và trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản nhà nước

a) Khi phát hiện các trường hợp thuộc quy định tại Khoản 1, Điều này, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm kiến nghị Bộ Tài chính quyết định thu hồi các tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất hoặc quyết định thu hồi theo thẩm quyền đối với các tài sản còn lại của các đơn vị thuộc ngành quản lý.

b) Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam: Căn cứ quyết định của BHXH Việt Nam để tổ chức thực hiện

thu hồi tài sản sử dụng sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ do nhà nước quy định đối với những tài sản thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

a) Thời hạn giải quyết và tổ chức thực hiện

- Đối với tài sản thực hiện thu hồi là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị điều chuyển tài sản của các đơn vị, BHXH Việt Nam ban hành văn bản đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thu hồi tài sản nhà nước.

- Đối với tài sản thực hiện thu hồi không phải là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị bán tài sản của các đơn vị, BHXH Việt Nam ban hành quyết định thu hồi tài sản nhà nước.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi tài sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, BHXH cấp tỉnh, các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam có tài sản bị thu hồi phải thực hiện chuyển giao đầy đủ tài sản nhà nước bị thu hồi theo đúng quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản

- Tổ chức thu hồi tài sản theo đúng quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Bảo quản tài sản nhà nước bị thu hồi;

- Lập phương án xử lý (điều chuyển, bán) tài sản nhà nước bị thu hồi, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

- Tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản bị thu hồi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, trường hợp tài sản có thể khai thác được trong thời gian chưa xử lý thì được phép khai thác để tận thu cho quỹ BHXH, Nhà nước;

- Số tiền thu được từ xử lý và khai thác tài sản nhà nước bị thu hồi trong năm tài chính, sau khi trừ đi chi phí hợp lý quy định tại Khoản 4, Điều này, BHXH cấp tỉnh và các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện nộp về BHXH Việt Nam để bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của ngành hoặc trả nợ đối với tài sản được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn huy động.

4. Chi phí liên quan đến việc thu hồi tài sản nhà nước

a) Các chi phí liên quan đến việc thu hồi tài sản nhà nước, gồm:

- Chi phí bảo quản tài sản (chi phí thuê kho, bãi để bảo quản tài sản, chi cho công tác bảo vệ và duy trì hoạt động của tài sản);

- Chi phí liên quan đến việc bán tài sản nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP đối với trường hợp tài sản nhà nước thu hồi được xử lý theo phương án bán. Trường hợp việc bán đấu giá do Hội đồng định giá và bán đấu giá thực hiện thì chi phí về bán đấu giá tài sản thực hiện

theo Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản;

- Chi phí liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản;
- Chi phí khác có liên quan (nếu có).

b) Mức chi đối với các khoản chi phí quy định tại Điểm a Khoản này thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền và BHXH Việt Nam quy định; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam tiếp nhận tài sản quyết định mức chi, đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

c) Nguồn chi trả các chi phí nêu trên được sử dụng từ số tiền thu được từ việc xử lý và khai thác tài sản nhà nước bị thu hồi theo quy định tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 14 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP. Trường hợp tài sản nhà nước thu hồi được xử lý theo phương án điều chuyển thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản chi trả theo quy định tại Khoản 5, Điều 17 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

d) Trường hợp xử lý tài sản nhà nước không có nguồn thu hoặc số tiền thu được không đủ để thanh toán chi phí thì đơn vị có trách nhiệm chi trả được chi từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao.

Điều 10. Sắp xếp lại, xử lý tài sản nhà nước

1. Việc sắp xếp lại, xử lý tài sản nhà nước là trụ sở làm việc được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, Điều 52, 53, 54, 55, 56 và 57 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

2. Việc sắp xếp lại, xử lý tài sản nhà nước không phải là trụ sở làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 58 Nghị định 52/2009/NĐ-CP và Điều 31 Thông tư số 245/2009/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Bảo dưỡng và sửa chữa tài sản nhà nước

1. Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước được giao quản lý và sử dụng theo đúng quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật. Đối với tài sản nhà nước chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ quản lý chuyên ngành thì Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam quy định chế độ bảo dưỡng, sửa chữa đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý. Thực hiện lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Việc sửa chữa lớn tài sản theo các dự án đầu tư xây dựng, thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng của BHXH Việt Nam.

3. Giám đốc BHXH cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước quyết định chế độ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước không thuộc nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và tổ chức thực hiện. Tùy điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc BHXH cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Giám đốc BHXH cấp huyện tổ chức sửa chữa tài sản đối với dự án sửa chữa tổng mức đầu tư dưới 20 triệu đồng/01 lần sửa chữa.

4. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải lập thành phương án, dự toán chi tiết, thẩm định dự toán, lựa chọn nhà thầu, hợp đồng thực hiện, nghiệm thu thanh quyết toán và phê duyệt quyết toán theo đúng quy định.

5. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản được bố trí trong dự toán chi quản lý bộ máy hằng năm giao cho các đơn vị, nguồn kinh phí khác (nếu có). Hằng năm, BHXH cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam tổng hợp kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản vào dự toán chi quản lý bộ máy gửi về BHXH Việt Nam để tổng hợp và giao dự toán cho các đơn vị theo quy định.

Điều 12. Lập và quản lý, lưu trữ hồ sơ tài sản nhà nước

1. Các đơn vị trong hệ thống BHXH và các cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm phải lập hồ sơ tài sản nhà nước, hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản nhà nước theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 245/2009/TT-BTC.

2. Quản lý hồ sơ tài sản nhà nước:

a) Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý, lưu trữ các hồ sơ tài sản nhà nước sau đây:

- Báo cáo kê khai tài sản nhà nước và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của BHXH cấp tỉnh, đơn vị dự cấp 3 trực thuộc Trung ương theo quy định tại Điều 14 Quy chế này;

- Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của BHXH cấp tỉnh, đơn vị dự cấp 3 trực thuộc Trung ương theo quy định tại Điều 14 Quy chế này;

- Cơ sở dữ liệu về tài sản của BHXH cấp tỉnh, đơn vị dự cấp 3 trực thuộc Trung ương theo chương trình quản lý đăng ký tài sản nhà nước của Bộ Tài chính.

b) Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản do đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này, gồm: Hồ sơ về tài sản là trụ sở làm việc, các tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và các tài sản do đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.

c) Bảo hiểm xã hội cấp huyện quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản do đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng trừ tài sản là trụ sở làm việc, các tài sản khác gắn liền với đất.

Điều 13. Kiểm kê tài sản

1. Kiểm kê tài sản là việc cân, đong, đo, đếm số lượng; xác nhận và đánh giá chất lượng, giá trị của tài sản, nguồn vốn hiện có tại thời điểm kiểm kê để kiểm tra, đối chiếu với số liệu trong sổ kế toán. Khi tiến hành kiểm kê phải thành lập Ban kiểm kê, trong đó kế toán theo dõi tài sản cố định là thành viên, ghi rõ thời điểm kiểm kê (... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...). Khi kiểm kê phải tiến hành kiểm kê theo từng đối tượng ghi tài sản cố định.

2. Đơn vị kế toán phải kiểm kê tài sản trong các trường hợp sau:

- a) Cuối kỳ kế toán năm, trước khi lập báo cáo tài chính;
- b) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc bán tài sản;
- c) Xảy ra hỏa hoạn, lũ lụt và các thiệt hại bất thường khác;
- d) Đánh giá lại tài sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi kiểm kê tài sản, đơn vị kế toán phải lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê. Trường hợp có chênh lệch giữa số liệu thực tế kiểm kê với số liệu ghi trên sổ kế toán, đơn vị kế toán phải xác định nguyên nhân và phải phản ánh số chênh lệch và kết quả xử lý vào sổ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính.

4. Việc kiểm kê phải phản ánh đúng thực tế tài sản, nguồn hình thành tài sản. Người lập và ký báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm kê.

Điều 14. Báo cáo tài sản nhà nước

Các đơn vị trong hệ thống BHXH được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện hạch toán và báo cáo đối với tất cả tài sản nhà nước được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

1. Báo cáo kê khai tài sản nhà nước

a) Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện báo cáo kê khai và cập nhật thông tin kê khai gửi BHXH Việt Nam để nhập vào cơ sở dữ liệu tài sản nhà nước nhằm quản lý thống nhất, tập trung, đúng quy định trong phạm vi cả nước đối với những loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất: Kê khai theo mẫu số 01-ĐK/TSNN ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC. Mỗi trụ sở lập riêng 1 báo cáo kê khai;

- Xe ô tô các loại: Kê khai theo mẫu số 02-ĐK/TSNN ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC. Mỗi đơn vị lập 1 báo cáo kê khai;

- Tài sản không phải là những tài sản nêu trên có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản: Kê khai theo mẫu số 03-ĐK/TSNN ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC. Mỗi đơn vị lập một báo cáo kê khai.

b) Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản quy định tại Điểm a Khoản này thực hiện báo cáo kê khai tài sản nhà nước trong các trường hợp sau đây:

- Báo cáo kê khai lần đầu: Được áp dụng đối với những tài sản nhà nước đang quản lý, sử dụng tại thời điểm Nghị định số 52/2009/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Đối với tài sản nhà nước đã đăng ký theo quy định tại Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước thì không phải báo cáo kê khai lần đầu theo quy định này.

- Báo cáo kê khai bổ sung: Được áp dụng đối với các trường hợp có thay đổi về tài sản nhà nước do đầu tư xây dựng; mua sắm mới; tiếp nhận từ đơn vị khác về sử dụng; thanh lý, điều chuyển, bị thu hồi, tiêu hủy hoặc bán theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thay đổi mục đích sử dụng tài sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thay đổi giá trị tài sản do định giá hoặc đánh giá lại; cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản thay đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Hình thức, trình tự, hồ sơ, thời hạn báo cáo kê khai tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2012/TT-BTC.

2. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

a) Hàng năm, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của năm trước đối với các tài sản quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng máy chủ, máy trạm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Nội dung báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản

- Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước báo cáo theo các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 18 Thông tư số 245/2009/TT-BTC và lập báo cáo báo cáo tình hình quản lý, sử dụng máy chủ, máy trạm theo mẫu số 04-TS/BHXH ban hành kèm theo Quy chế này.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo theo các nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 18 Thông tư số 245/2009/TT-BTC và Điều 5 Thông tư số 09/2012/TT-BTC.

c) Hình thức báo cáo

Các đơn vị có trách nhiệm báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước quy định tại Điều 18 Thông tư số 245/2009/TT-BTC có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau để thực hiện:

- Báo cáo bằng văn bản;

- Báo cáo điện tử thông qua phần giao diện Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước. Chữ ký

của người lập báo cáo và Thủ trưởng đơn vị được thực hiện thông qua thiết bị bảo mật Chứng thư số”.

d) Thời hạn báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hằng năm:

- Bảo hiểm xã hội cấp huyện được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước lập báo cáo gửi BHXH cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 01 hằng năm;

- Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc BHXH Việt Nam được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước lập báo cáo gửi BHXH Việt Nam trước ngày 28 tháng 02 hằng năm;

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam lập báo cáo gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

Điều 15. Kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

a) Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong hệ thống BHXH.

b) Giám đốc BHXH cấp tỉnh quyết định kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Các đơn vị, cá nhân được kiểm tra có trách nhiệm xuất trình các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước khi có yêu cầu. Nếu phát hiện vi phạm, cơ quan kiểm tra có quyền xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Xử lý vi phạm

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng những quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước quy định tại Quy chế này thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và quy định tại văn bản này.

2. Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao căn cứ vào văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước và Quy chế này ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý, báo cáo BHXH Việt Nam.

3. Việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện theo quy định của Nhà nước và tại văn bản hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

4. Việc quản lý và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc thực hiện theo quy định tại Thông tư số 87/2010/TT-BTC ngày 15/6/2010 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc. Bảo hiểm xã hội Việt Nam sẽ có hướng dẫn cụ thể đối với từng dự án.

5. Cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý; sử dụng tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc phải có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn tài sản, bảo đảm sử dụng tài sản lâu bền, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Ban Chi) để xem xét, giải quyết./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Bạch Hồng



Phụ lục số 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 292 /QĐ-BHXH ngày 15 tháng 3 năm 2012 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHÍNH HIỆN HÀNH ÁP DỤNG CHO QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

A. VĂN BẢN NHÀ NƯỚC

I. Luật

1. Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002
2. Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 25/11/2005
3. Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí số 48/2005/QH11 ngày 29/11/2005
4. Luật phòng chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 09/12/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng số 1/2007/QH12 ngày 04/8/2007
5. Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

II. Nghị định của Chính phủ

1. Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06/3/1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước.
2. Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.
3. Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.
4. Nghị định số 118/2006/NĐ-CP ngày 10/10/2006 của Chính phủ về xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức.
5. Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/10/2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.
6. Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước.
7. Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam.
8. Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

9. Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng.

III. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành

1. Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

2. Quyết định số 15/2006/QĐ-BXD ngày 02/6/2006 ban hành quy định chế độ bảo trì công sở các cơ quan hành chính nhà nước

3. Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

4. Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 25/9/2006 về ban hành Quy chế quản lý công sở các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước.

7. Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước; Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước.

8. Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung.

9. Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

10. Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

11. Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước.

12. Quyết định số 141/2008/QĐ-TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ

13. Quyết định số 994/QĐ-BTC ngày 04/5/2011 của Bộ Tài chính đính chính Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22/3/2011 của Bộ Tài chính.

IV. Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành

1. Thông tư số 94/2006/TT-BTC ngày 09/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

2. Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

3. Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.

4. Thông tư số 128/2007/TT-BTC ngày 01/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn đề cải tạo, xây dựng mới và bảo trì công sở; xác định giá trị tài sản công cơ của các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Thông tư số 22/2008/TT-BTC ngày 10/3/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hoá từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung ban hành kèm theo Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Thông tư số 175/2009/TT-BTC ngày 09/9/2009 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước.

7. Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

8. Thông tư số 05/2010/TT-BKH ngày 10/02/2010 của Bộ Kế hoạch đầu tư ban hành mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa.

9. Thông tư số 06/2010/TT-BKH ngày 09/3/2010 của Bộ Kế hoạch đầu tư ban hành mẫu hồ sơ mời thầu dịch vụ tư vấn.

10. Thông tư số 08/2010/TT-BKH ngày 21/4/2010 của Bộ Kế hoạch đầu tư ban hành mẫu báo cáo kết quả đấu thầu.

11. Thông tư số 09/2010/TT-BKH ngày 21/4/2010 của Bộ Kế hoạch đầu tư ban hành mẫu báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp.

12. Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

13. Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22/3/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Thông tư số 175/2009/TT-BTC ngày 09/9/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước.

14. Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

B. VĂN BẢN CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

1. Quyết định số 1090/QĐ-BHXH ngày 29/7/2010 của BHXH Việt Nam ban hành quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hoá theo phương thức tập trung trong hệ thống BHXH.

2. Công văn số 3662/BHXH-KHTC ngày 02/10/2007 của BHXH Việt Nam về việc thực hiện đấu thầu khi mua sắm, trang bị tài sản.

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THUÊ TRỤ SỞ
NĂM

STT	Tên trụ sở	Thời gian và chi phí thuê theo Hợp đồng				Thời gian và chi phí thuê trong năm		Ghi chú (Lý do thuê)
		Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Tổng số tiền (triệu đồng)		Từ tháng, năm	Tổng số tiền (triệu đồng)	
A	B	1	2	3		4	5	7
1	BHXH tỉnh							
2	BHXH huyện							
.....							
	Cộng							

* Ghi chú: Gửi kèm theo hợp đồng thuê, phương án thuê.

....., ngày..... tháng..... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

**BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THUÊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
VÀ CÁC TÀI SẢN KHÁC KHÔNG PHẢI LÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC**
NĂM

STT	Tên tài sản	Thời gian và chi phí thuê theo Hợp đồng			Thời gian và chi phí thuê trong năm			Ghi chú (Lý do thuê)
		Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Tổng số tiền (triệu đồng)	Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Tổng số tiền (triệu đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
1	Tài sản							
2	Tài sản							
.....							
	Cộng							

* Ghi chú: Gửi kèm theo hợp đồng thuê, phương án thuê.

....., ngày..... tháng..... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐIỀU CHUYỂN/BÁN/THANH LÝ TÀI SẢN
NĂM.....

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (ngàn đồng)				QLNN	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (cái, chiếc)				SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ THANH LÝ, BÁN (ngàn đồng)
					Nguyên giá		Giá trị còn lại	HĐ sự nghiệp		HĐ khác				
					NS	khác		Kinh doanh			Không KD			
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
I- Tài sản điều chuyển														
1- Tài sản ...														
2-														
II. Tài sản thanh lý														
1- Tài sản ...														
2-														
III. Tài sản bán														
1- Tài sản ...														
2-														
...														
Tổng cộng														

....., ngày..... tháng..... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG MÁY CHỦ, MÁY TRẠM
NĂM

STT	Loại tài sản	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	1	2	3	4
I	Máy chủ				
1	Máy				
2	Máy				
	Cộng				
II	Máy trạm				
1	Máy				
2	Máy				
	Cộng				

....., ngày..... tháng..... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)